

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HS - ST

Ngày: 17/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nuôi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Niên
2. Bà Trần Thị Ngọc Diệp

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Kiên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum.

Đại diện VKSND huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST – HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 (Số mới: 01/2019/TLST – HS ngày 01/01/2019) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2019/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn C; tên gọi khác: Không; sinh năm 1997 tại huyện K, tỉnh K, nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã H, huyện Ko, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Đinh Văn Đ và bà Đinh Thị Đ. Bị cáo có vợ Đinh Thị P; sinh năm 1998, cùng trú tại: Thôn K, xã H, huyện K, tỉnh K, bị cáo có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. A R; tên gọi khác: Không; sinh năm 1996 tại huyện K, tỉnh K, nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã H, huyện K, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Mơ Nâm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông A H và bà Y B. Bị cáo có vợ Y H; sinh năm 1998, cùng trú tại: Thôn Kon Plinh, xã Hiếu, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, bị cáo có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

3. Đinh Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1977 tại huyện K, tỉnh G, nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Kon P, xã H, huyện K, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Ba Na; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Đinh Văn D và bà Đinh Thị D. Bị cáo có vợ Đinh Thị Đ; sinh năm 1971, cùng trú tại: Thôn K, xã H, huyện K, tỉnh K, bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

4. A Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/02/2000 tại huyện K, tỉnh K, nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã H, huyện K, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mơ Nâm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông A T và bà Y V cùng trú tại: Thôn K, xã H, huyện K, tỉnh K.

Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

+ Vũ Văn T; sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện K, tỉnh K (Có mặt tại phiên tòa).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Dương Thị L; sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện K, tỉnh K (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Đinh Thị Đ; sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện K, tỉnh K (Có mặt tại phiên tòa).

+ Đinh Thị P; sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện K, tỉnh K (Có mặt tại phiên tòa).

+ A T; sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện K, tỉnh K (Có mặt tại phiên tòa).

+ A H; sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Kon Plinh, xã Hiếu, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào sáng ngày 16/02/2018 bà Đinh Thị Đ là mẹ của Đinh Văn C đến quán của chị Dương Thị L để đòi tiền lẻ, vì là ngày mừng 1 Tết nên chị L không muốn đòi tiền lẻ nên bà Đ mua 01 chai nước với giá 10.000 đồng để chị L đòi tiền. Chị L đồng ý và lấy 1.990.000 đồng đưa cho bà Đ. Trong lúc đòi tiền, bà Đ không đếm mà lại cầm tiền mang về nhà kiểm tra lại thì thấy thiếu số tiền 90.000 đồng. Sau đó bà Đ quay lại quán của chị L và yêu cầu chị L đưa thêm 90.000 đồng nhưng chị L không đồng ý. Bà Đ về kể lại sự việc cho C nghe nên C cảm thấy bức tức. Chiều cùng ngày C đến quán của chị L với mục đích làm rõ sự việc chị L đòi tiền thiếu cho bà Đ. Lúc đó, có anh Vũ Văn T; sinh năm 1982 là chồng của chị L và chị L ở quán. Tuy nhiên, anh T và chị L đều phủ nhận việc đòi tiền thiếu và không đồng ý việc đưa thêm nên C đứng trước quán chửi bới một lúc rồi đi về. Khoảng 10 giờ ngày 17/02/2018 C đi qua quán của nhà anh T, C thấy anh T ở trong nhà và có nghe anh T nói: “Mày thích đánh nhau thì vào nhà tao đánh”. Do vậy, C chạy về nhà lấy 01 ná cao su đến quán của vợ chồng anh T, dùng ná cao su

bắn trúng vào cổ của anh T làm trầy xước da. Sau đó, C chạy sang nhà Đinh Văn Đ; sinh năm 1985; trú tại: Thôn K, xã H, huyện K để uống rượu. Tại đây, C uống rượu cùng A Đ; sinh năm 2000; trú tại: Thôn K, xã H, huyện K, tỉnh K; A R; sinh năm 1996; trú tại: Thôn K, , xã H, huyện K, tỉnh K. C kể chuyện anh T thách thức đánh nhau với C cho những người này nghe và rủ Đ, R, Đ đi đánh T, lúc này cả Đ, R, Đ đều đồng ý. Cả bọn đồng ý hẹn nhau buổi chiều tối sẽ đến tìm anh T để đánh. Đến khoảng 18 giờ ngày 17/02/2018 Đinh Văn C cùng Đinh Văn Đ đến quán của anh T với mục đích đánh anh T. Lúc này nhà anh T đóng cửa, chỉ có chị L và con nhỏ ở nhà, C dùng ghế gỗ đập nhiều nhất vào cửa sổ của nhà anh T, cùng lúc này anh T và Vũ Văn S; sinh năm 1997 là cháu của T đi uống rượu về thấy C đang đứng ở trước quán và có hành động đập phá cửa nên T chạy vào trong quán lấy 01 thanh sắt tròn (dụng cụ nhỏ đinh, dài 68 cm, đường kính 1,8 cm) tiến về phía C đang đứng và đánh liên tục 02 phát vào vùng đầu của C làm C ngất xỉu ngã xuống đất. Lúc này, A Đ đi đến nhà anh T với mục đích đánh T, khi thấy C nằm bất tỉnh tại quán nên A Đ chạy vào để lôi C ra ngoài. Tuy nhiên, A Đ bị T dùng cây nhỏ đinh đánh một cái vào đầu làm A Đ bị choáng, chảy máu nên A Đ bỏ chạy ra đường. Lúc này A R cũng đến để đánh T như đã hẹn trước với C, khi đến nhà anh T thấy C đang nằm trước quán nên A R chạy vào đứng đối diện với anh T để hỏi tại sao lại đánh C nhưng bị T dùng cây nhỏ đinh đánh liên tiếp 02 phát vào đầu gây chảy máu, A R bị đau nên bỏ chạy ra đường. Lúc này, Đinh Văn Đ cũng xông vào để kéo C ra ngoài nhưng cũng bị T dùng cây bạy đinh đánh vào lưng, bị L dùng dao (dài 46,5 cm, đầu bằng, bản rộng nhất 07 cm) chém 01 cái vào kẽ tay giữa ngón cái và ngón trỏ bàn tay trái gây thương tích. Đ chạy ra đường, bức tức vì bị đánh. Đinh Văn Đ, A Đ, A R nhặt đá ném vào trong nhà T với mục đích gây thương tích cho T nhưng không trúng. Sau đó, A Đ được em gái là Y Đ đưa về nhà. Tại hiện trường Đinh Văn Đ, A R tiếp tục tìm hung khí để đánh T, A R chạy ra sau quán bẻ 01 cành cây tươi (dài khoảng 80 cm, đường kính khoảng 05 cm) rồi quay lại quán. Thấy anh T đứng trước quán, A R xông vào dùng khúc cây đánh 01 phát vào đầu và đánh nhiều phát vào người của T, lúc này Đinh Văn Đ thấy 01 khúc lồ ô dài khoảng 1,5 m, đường kính khoảng 06 cm, đã bị chẻ đôi nên lấy và tiến đến vị trí của anh T đứng. Đ cầm cây lồ ô bằng tay phải, giơ cao cây lồ ô đánh nhiều phát từ trên xuống vào người T, tiếp đó Đ cầm cây lồ ô đâm 01 cái vào đầu của anh T, lúc này T dùng thanh sắt để bạy đinh đuổi đánh Đ không được nên T quay lại đứng trước quán. Lúc này, C được chị gái là Đinh Thị C và vợ là Đinh Thị P kéo ra ngoài và đưa về nhà. Cùng lúc đó Đinh Văn Đ sinh năm 1977 là bố của Đinh Văn C đi chúc tết tại nhà con gái, nghe thấy mọi người nói có đánh nhau ở quán của vợ chồng anh T, nghe nói vậy Đ đi đến quán của anh T, đến nơi Đ không nhìn thấy C nhưng nghe mọi người nói C bị T đánh bất tỉnh, máu còn ở trước quán. Khi thấy T đứng trước cửa quán cách vị trí của Đ khoảng 05 mét đổ xăng lên vết máu của C và châm lửa đốt, Đ bức tức cầm 01 cục đá ném trúng vào đầu bên trái của T làm T loạng choạng, ngã xuống nền nhà ngay trước quán. Thấy vậy Đinh Văn Đ và Đinh Văn Đ bỏ về nhà. Cũng trong lúc này, vì khúc cây tươi bị gãy, A R tiếp tục đi tìm hung khí để đánh T, A R tìm thấy 01 khúc cây lồ ô đã khô (dài 2,06m, đường kính 5,5 cm) quay lại để đánh anh T. Khi đến trước quán thấy T bị

ngắt xiù nhưng vì bức tức nên A R giơ khúc cây lồ ô lên đánh 01 phát từ trên xuống dưới trúng vào đầu phía bên phải và đánh nhiều phát vào người của anh T, sau đó được A Lầy kéo ra ngoài. Anh T được mọi người đưa đi cấp cứu, sơ cứu, khâu vết thương tại Trạm y tế xã H, huyện K, sau đó được đưa đi điều trị tại Bệnh viện 211 tỉnh G.

Ngày 24/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông ra Quyết định trưng cầu giám định số 11 giám định tỷ lệ thương tật đối với thương tích của Đinh Văn C, Đinh Văn Đ, A R, A Đ và Vũ Văn T.

Kết luận giám định pháp y số 49/TgT - TTPY ngày 26/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận Vũ Văn T bị “Sẹo vùng thái dương bên trái, nền sẹo mờ, không lõm, không xơ cứng: 08 %; tổn thương não không có di chứng năng hệ thần kinh: 31%; lún xương sọ vùng thái dương trán bên phải đường kính 03 cm. Điện não không thấy tổn thương tương ứng: 20 %; khuyết xương sọ vùng thái dương bên trái (chưa vá sọ). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 49,2 %, làm tròn 49%. Vật gây thương tích vật tày.

Kết luận giám định pháp y số 55/TgT - TTPY ngày 03/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận A Đ bị “Sẹo vùng thái dương bên phải: 04%, tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 04%. Vật gây thương tích: Vật sắc

Kết luận giám định pháp y số 56/TgT - TTPY ngày 03/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận Đinh Văn C bị “Sẹo vùng thái dương bên trái: 05 %, tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 05%. Vật gây thương tích: Vật tày

Kết luận giám định pháp y số 57/TgT - TTPY ngày 03/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận A R bị “Sẹo vùng đầu: 06 %, tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 06%. Vật gây thương tích: Vật tày

Ngày 11/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với các vết thương của Vũ Văn T.

Kết luận giám định pháp y số 101/TgT – TTPY ngày 14/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: “Sẹo vùng thái dương bên trái + sẹo vùng đỉnh-thái dương bên phải: 08%; khuyết xương sọ bán cầu trái kích thước ổ khuyết xương 56 x 40 mm: 28%; gãy kín cung tiếp gò má bên trái: 09%; tổn thương não không có chức năng di chứng hệ thần kinh: 31 %; lún xương sọ vùng thái dương trán bên phải đường kính dưới 3cm, điện não không thấy tổn thương tương ứng: 20%. Tổng tỷ lệ tổn thương của anh T tại thời điểm giám định là 67%.

Cáo trạng số: 07/CT - VKS ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố các bị can Đinh Văn C, A R, Đinh Văn Đ, A Đ về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn C từ 05 (Năm) năm 6 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 8 năm 2018; xử phạt bị cáo A R từ 05 (Năm) năm 2 (Hai) tháng đến 05 (Năm) năm 4 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm

giam ngày 01 tháng 8 năm 2018; xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 8 năm 2018; xử phạt bị cáo A Đ từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 8 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố người bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), trong quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông đã thu được 01 khúc cây lồ ô có dạng hình trụ tròn dài 2,06 mét, đường kính 5,5cm; 01 thanh sắt dùng để nhô đỉnh dạng hình trụ tròn, dài 68cm, đường kính 1,8cm, một đầu được đập bẹp, một đầu được đập bẹp uốn cong thành hình chữ V; 01 con dao có chiều dài 46,5cm, đầu bằng, tại bản rộng nhất 07cm, hẹp nhất 03cm, lưỡi dao dài 32cm, có một lưỡi sắc, sống bằng, được nối với cán dao bằng gỗ hình trụ tròn, đầu trên cán dao tiếp xúc với bản dao được bọc bằng kim loại có kích thước dài 02 cm, đường kính 2,2cm; 01 viên gạch dạng hai lỗ (Đã qua sử dụng) có kích thước dài 22,5cm, rộng 11,5cm, dày 6,5cm, một phần đã bị dính xi măng; 05 viên đá không xác định hình dạng; viên 01 có kích thước dài 21cm, rộng 13cm, cao nhất 06cm; viên 02 có kích thước dài 17cm, rộng nhất 11cm, cao nhất 10cm; viên 03 có kích thước dài 14cm, rộng nhất 12cm, cao nhất 08cm; viên 04 có kích thước dài 07cm, rộng nhất 07cm, cao nhất 06cm; viên 05 có kích thước dài 08cm, rộng nhất 07cm, cao nhất 6,7cm. Xét thấy vật chứng là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bị hại Vũ Văn T trình bày: Do có mâu thuẫn từ trước nên ngày 16/02/2018 do bức tức với hành vi đập phá tài sản của bị cáo Đinh Văn C nên tôi đã có hành vi dùng cây sắt dùng để bạy định đánh chống trả lại các bị cáo, nhưng sau đó bị các bị cáo đánh gây thương tích dẫn đến phải đi điều trị tại Bệnh viện 211 Gia Lai, tuy nhiên trong vụ án này tôi cũng là người có lỗi, trong quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho tôi số tiền là 50.000.000 đồng, tôi không có yêu cầu gì thêm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Đ trình bày: Sự việc đánh nhau giữa chồng tôi và con tôi và anh Vũ Văn T xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, sau khi sự việc xảy ra chồng và con tôi đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, chúng tôi đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại số tiền 10.000.000, người bị hại không có yêu cầu gì thêm mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị P trình bày: Sự việc đánh nhau giữa chồng tôi là anh Đinh Văn C và bố chồng tôi là ông Đinh Văn Đ và anh Vũ Văn T xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, sau khi sự việc xảy ra chồng và bố chồng

tôi đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, chúng tôi đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại đầy đủ số tiền 10.000.000, người bị hại không có yêu cầu gì thêm mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh A T trình bày: Sự việc đánh nhau giữa con tôi là A Đ và anh Vũ Văn T xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, sau khi sự việc xảy ra con tôi đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, chúng tôi đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại đầy đủ số tiền 10.000.000, người bị hại không có yêu cầu gì thêm mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh A H trình bày: Sự việc đánh nhau giữa con tôi là A R và anh Vũ Văn T xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, sau khi sự việc xảy ra con tôi đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, chúng tôi đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại đầy đủ số tiền 10.000.000, người bị hại không có yêu cầu gì thêm mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thủ giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Vào ngày 17/02/2018, xuất phát từ việc bà Đinh Thị Đ đòi tiền lẻ tại quán của vợ chồng anh Vũ Văn T và chị Dương Thị L tại Thôn K, xã H, huyện K, tỉnh K, nhưng sau đó bà Đ cho rằng chị L đưa tiền thiếu nên kể cho Đinh Văn C, C đến hỏi anh T, chị L thì xảy ra mâu thuẫn, xích mích với nhau. Đinh Văn C đã rủ rê, lôi kéo Đinh Văn Đ, A R, A Đ đi đánh Vũ Văn T. Do đó khoảng 18 giờ cùng ngày, Đinh Văn C, Đinh Văn Đ, A R, A Đ đến nhà anh T để đánh anh T, giải quyết mâu thuẫn. Tại quán của vợ chồng anh T, Đinh Văn Đ dùng khúc cây tre bị chẻ làm đôi đánh vào người, đâm vào đầu anh T, A R dùng khúc cây tươi đánh vào đầu, vào người của Vũ Văn T, dùng khúc cây lồ ô đánh vào đầu, đánh vào người gây thương tích cho Vũ Văn T. A Đ, A R, Đinh Văn Đ ném đá về phía Vũ Văn T với mục đích gây thương tích cho anh T nhưng không trúng. Đinh Văn Đ dùng 01 cục đá ném trúng vào đầu bên trái của anh T làm T bị choáng, ngã xuống nền nhà, không thể chống cự, tạo điều kiện cho A R tiếp tục dùng cây lồ ô đánh vào đầu T. Kết luận giám định pháp y kết luận tỷ lệ tổn thương của anh T tại thời điểm giám định là 67%. Như vậy, đủ cơ sở kết luận các bị cáo

Đinh Văn C, A R, A Đ, Đinh Văn Đ, Đinh Văn Đ phạm tội cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang bất bình trong nhân dân, gây mất trật tự khu vực dân cư ảnh hưởng đến an ninh tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo không dùng các quy tắc ứng xử thông thường mà dùng biện pháp bạo lực đối với người khác, thể hiện việc các bị cáo coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Do đó, hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[5]. Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, tuy các bị cáo có sự thống nhất ý chí từ trước, nhưng không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm từng người đồng phạm.

[6]. Đối với Đinh Văn C: Là người khởi xướng và chủ động rủ rê, lôi kéo Đinh Văn Đ, A R, A Đ cùng tham gia đánh nhau, mặc dù không gây thương tích cho Vũ Văn T nhưng bị cáo có vai trò là người chủ mưu trong vụ án này. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, người bị hại cũng có lỗi và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là tương xứng với tính chất và mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, bị cáo là người giữ vai trò chính, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7]. Đối với A R: Khi thấy Đinh Văn C bị T đánh ngất xỉu trước nhà, bị cáo đã dùng 01 khúc cây tươi đánh vào đầu, vào người của anh T gây thương tích, ngoài ra còn dùng đá ném về phía anh T mục đích gây thương tích cho anh T. Bên cạnh đó khi thấy anh T bị ngã trước cửa, bị cáo vẫn dùng 01 khúc gỗ đánh vào đầu vào người anh T gây thương tích, mức độ tấn công của bị cáo là quyết liệt, nhưng trước đó A R đã thống nhất với Đinh Văn C về việc đánh anh T nên A R phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án với vai trò đồng phạm là người vừa thực hành tích cực vừa là người giúp sức. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại,

người bị hại cũng có lỗi và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là tương xứng với tính chất và mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, bị cáo là người giữ vai trò đồng phạm vừa là người giúp sức, vừa là người thực hành tích cực, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[8]. Đối với A Đ: A Đ đã dùng đá ném vào người anh T mục đích gây thương tích nhưng không trúng, mức độ tấn công anh T không quyết liệt, không gây thương tích cho anh T, nhưng trước đó A Đ đã thống nhất với Đinh Văn C về việc đánh anh T nên A Đ phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án với vai trò đồng phạm là người giúp sức. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, người bị hại cũng có lỗi và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặc dù là đồng phạm, nhưng xét thấy A Đ là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên cần áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là tương xứng với tính chất và mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, sớm trở lại hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9]. Đối với Đinh Văn Đ: Mặc dù không thống nhất với Đinh Văn C và các đồng phạm khác từ trước về việc đi đánh T, nhưng khi đến hiện trường, nghe mọi người nói T là người đánh Đinh Văn C ngất xỉu, Đinh Văn Đ đã nảy sinh ý định gây thương tích cho Vũ Văn T, Đinh Văn Đ dùng 01 cục đá ném vào đầu bên trái của Vũ Văn T gây thương tích, bên cạnh đó hành vi của Đinh Văn Đ đã tạo điều kiện cho A R tiếp tục dùng khúc cây lồ ô đánh vào đầu, vào người anh T. Do vậy Đinh Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án với vai trò đồng phạm vừa là người giúp sức vừa là người thực hành. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, người bị hại cũng có lỗi và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là tương xứng với tính chất và mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, bị cáo

là người giữ vai trò đồng phạm vừa là người giúp sức, vừa là người thực hành, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[10]. Đối với Đinh Văn Đ: Dùng khúc cây tre đã bị chẻ làm đôi đánh vào người, đâm vào đầu anh Vũ Văn T gây thương tích, dùng đá ném về phía anh T mặc dù không trúng, nhưng trước đó Đinh Văn Đ đã thống nhất với Đinh Văn C về việc đánh anh T nên Đinh Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án với vai trò đồng phạm vừa là người thực hành vừa là người giúp sức. Tuy nhiên quá trình truy tố Đinh Văn Đ đã đi khỏi địa phương, không biết đi đâu làm gì. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã ban hành Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với Đinh Văn Đ và yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông ra quyết định truy nã đối với Đinh Văn Đ là đúng quy định của pháp luật.

[11]. Đối với hành vi của Vũ Văn T dùng thanh sắt để nhổ đinh đánh gây thương tích cho Đinh Văn C 05%, A R 06%, A Đ 04 %, hành vi của Dương Thị L dùng dao gây thương tích cho Đinh Văn Đ với tỷ lệ 01 %. Căn cứ vào kết quả điều tra, không đủ căn cứ để khởi tố Vũ Văn T, Dương Thị L về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[12]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền trên, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[13]. Về vật chứng của vụ án: Xét thấy vật chứng là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[14]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Văn C, A R, A Đ, Đinh Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn C 05 (Năm) năm 3 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 8 năm 2018.

Xử phạt: Bị cáo A R 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 8 năm 2018.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn Đ 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 8 năm 2018.

Áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo A Đ 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 8 năm 2018.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 khúc cây lồ ô có dạng hình trụ tròn dài 2,06 mét, đường kính 5,5 cm.

01 thanh sắt dùng để bạy đinh dạng hình trụ tròn, dài 68 cm, đường kính 1,8cm, một đầu được đập bẹp, một đầu được đập bẹp uốn cong thành hình chữ V.

01 con dao có chiều dài 46,5cm, đầu bằng, tại bản rộng nhất 07 cm, hẹp nhất 03 cm, lưỡi dao dài 32 cm, có một lưỡi sắc, sống bằng, được nối với cán dao bằng gỗ dạng hình tròn, đầu trên cán dao tiếp xúc với bản dao được bọc bằng kim loại có kích thước dài 02 cm, đường kính 2,2 cm.

01 viên gạch dạng hai lỗ (đã qua sử dụng) có kích thước dài 22,5 cm, rộng 11,5cm, dày 6,5 cm, một phần đã bị dính xi măng.

05 viên đá không xác định hình dạng. Viên 01 có kích thước dài 21cm, rộng 13 cm, cao nhất 06 cm; viên 02 có kích thước dài 17cm, rộng nhất 11 cm, cao nhất 10 cm; viên 03 có kích thước dài 14cm, rộng nhất 12cm, cao nhất 08 cm; viên 04 có kích thước dài 07cm, rộng nhất 07cm, cao nhất 06cm; viên 05 có kích thước dài 08cm, rộng nhất 07 cm, cao nhất 6,7cm

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đinh Văn C, A R, A Đ, Đinh Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Công an huyện Kon Plông;
- Chi cục THA dân sự huyện KonPlông
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Nuôi

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM
TÒA**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

1. Lê Xuân Niên

2. Trần Thị Ngọc Diệp

Lê Hữu Nuôi

Nơi nhận:

THẨM

- TAND cấp cao, tại TP Đà Nẵng;

TÒA

- TAND tỉnh Kon Tum;

- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;

- VKS huyện Kon Plông;

- Công an huyện huyện Kon Plông;

- Chi cục THA dân sự huyện KonPLông

- Các bị cáo;

- Người bị hại;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Hữu Nuôi